TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐỐP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **131**/2018/QĐST - HNGĐ	

***B**, ngày 12 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 155/2018/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1981

Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã A, huyện **B,** tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04/7/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1981

Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã A, huyện **B**, tỉnh Bình Phước.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Phạm Văn T thuận tình ly

hôn.

- *Về con chung*: Hai bên đương sự thỏa thuận, giao 02(hai) con chung tên Phạm Thị Tuyết N, sinh ngày 06/5/2007 và Phạm Thị Thu T, sinh ngày 04/9/2001 cho chị Nguyễn Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, tự lao động được. Anh Phạm Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung; nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Phạm Văn T không yêu cầu tòa án giải quyết.

Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim N tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Số tiền trên được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0016955 ngày 22/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện **B**, tỉnh Bình Phước. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim N 150.000đ số tiền còn lại theo biên lai thu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- *VKS, TA tỉnh Bình Phước;*
- *VKS, THADS huyện **B**;*
- *Các đương sự;*
- *UBND Xã A;*
- *Lưu HS, TA.*

THẨM PHÁN

Trần Văn Lượng